

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Lâm Đồng, ngày 21 tháng 8 năm 2026

*

Số 03-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn
về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Quyết định số 185-QĐ/TW, ngày 01/10/2024 của Ban Bí thư về thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Kế hoạch số 21-KH/BCĐ, ngày 04/8/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;
- Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 22/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
- Căn cứ Quy chế số 05-QC/TU, ngày 19/12/2025 của Tỉnh ủy về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2025-2030;
- Căn cứ Quyết định số 100-QĐ/TU ngày 06/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 258-QĐ/TU ngày 21/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiện toàn Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quyết định số 449-QĐ/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh Lâm Đồng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;
- Căn cứ Quy chế số 01-QC/BCĐ ngày 30/9/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh về

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,

Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh*) ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 21-KH/BCĐ, ngày 04/8/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Tạo bước chuyển rõ nét trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ khối cơ quan đảng; bảo đảm hoạt động của các cơ quan Đảng được vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu, đồng thời góp phần phục vụ kết nối, phối hợp với các cơ quan trong đảng theo quy định.

c) Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp, không phát sinh thêm thủ tục hành chính, thao tác số và yêu cầu nhập liệu trùng lặp.

d) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc dùng chung trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ - 1 xuyên suốt": Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

b) Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, người sử dụng thực tế, số liệu khai thác, nhật ký vận hành, khả năng kiểm chứng kết quả và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có

thẩm quyền.

c) Triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đã đáp ứng yêu cầu; trường hợp đặc thù phải giải trình rõ sự cần thiết và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

d) Bảo đảm tuyệt đối an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo mật, bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

đ) Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (viết tắt là Hệ thống); tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý; mọi nhiệm vụ phải cập nhật đầy đủ nguồn nhiệm vụ, sản phẩm đầu ra và minh chứng trên Hệ thống.

e) Kế hoạch này không làm phát sinh nhiệm vụ mới mà tập trung rà soát, đôn đốc, tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số đã được cấp có thẩm quyền giao; việc đánh giá kết quả thực hiện được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và minh chứng kiểm chứng được.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

a) Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 8 nhóm vấn đề về: (i) Thẻ chế, chỉ đạo, điều hành. (ii) Hạ tầng số. (iii) Nền tảng số. (iv) Dữ liệu số. (v) An toàn thông tin và bảo đảm an ninh mạng. (vi) Nguồn nhân lực. (vii) Tài chính và giải ngân. (viii) Kỷ luật thực thi.

b) Đối tượng: Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các Đảng ủy xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

2. Thời gian

Thực hiện trong **100 ngày làm việc**, từ ngày **10/7/2026** đến hết ngày **30/11/2026** theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐ, ngày 22/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

IV- MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NGÀY 30/11/2026

1. Mục tiêu

- Hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm theo chỉ đạo của Trung ương về chuyển

đổi số trong các cơ quan Đảng.

- Xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, an toàn thông tin và tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm các hệ thống dùng chung của Trung ương được triển khai đồng bộ đến cấp xã; dữ liệu được chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả; các nhiệm vụ được theo dõi theo thời gian thực.

2. Chỉ tiêu

- a) 100% các nhiệm vụ chuyển đổi số trong các cơ quan đảng thực hiện theo lộ trình.

- b) Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ.

- c) Tối thiểu 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng sử dụng các nền tảng, ứng dụng có liên quan trong quá trình giải quyết công việc; được trang bị kỹ năng an toàn thông tin mạng (triển khai trên nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia); ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, có đánh giá kết quả đầu ra.

- d) 100% cơ quan, địa phương hoàn thành việc rà soát kiểm kê thiết bị đầu cuối, trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin; 100% các cơ quan, đơn vị hoàn thành việc rà soát kiểm kê và có phương án xử lý đối với các hạng mục chưa đáp ứng về cấu hình và trang thiết bị tối thiểu.

V- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Danh mục kèm theo.

VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Chỉ đạo, đôn đốc các đảng ủy trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ tập trung lãnh đạo, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo xử lý dứt điểm các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trong vòng 100 ngày.

2. Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy

- a) Hoàn thành kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; chỉ định phân công một đồng chí lãnh đạo cơ quan trực tiếp phụ trách và một cán bộ làm đầu mối thường trực theo dõi; cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, tiến độ và các nội dung theo yêu cầu trên Hệ thống làm căn cứ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

- b) Chủ động huy động, điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; chủ động triển khai đồng thời các công việc thuộc thẩm quyền; đối với nội dung còn phụ thuộc cơ quan khác phải chủ động

phối hợp, không để chậm tiến độ chung.

c) Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

d) Định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 5 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

đ) Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời, báo cáo Ban Chỉ đạo trước ngày 30/10/2026 đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

3. Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

a) Theo dõi thường xuyên tiến độ thực hiện; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo, đồng thời công khai trong Ban Chỉ đạo danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm.

b) Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, giải quyết.

c) Sau khi kết thúc 100 ngày, tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo Báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Cơ chế kiểm tra, giám sát

a) Việc đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ phải căn cứ vào sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và minh chứng cập nhật trên Hệ thống; kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ để xác nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và xem xét trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân theo quy định.

b) Cơ quan chủ trì nhiệm vụ phải cung cấp đầy đủ kết quả, minh chứng hoàn thành nhiệm vụ, ví dụ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

5. Chế độ báo cáo

a) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên, kịp thời cập nhật tiến độ, kết quả, sản phẩm đầu ra và minh chứng thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống; thực hiện báo cáo định kỳ hằng tuần tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh) hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị xử lý; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành khi chưa có sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác hoặc không cập nhật đầy đủ minh chứng, người đứng đầu cơ quan, người phê duyệt báo cáo và

đơn vị liên quan phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm theo quy định.

c) Đối với các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, cơ quan, đơn vị, địa phương phải báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ khi phát sinh; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện Kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (thông qua Văn phòng Tỉnh ủy) xem xét, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (*báo cáo*);
- Thường trực Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các đồng chí thành viên BCD tỉnh (*Quyết định số 100-QĐ/TU, Quyết định số 258-QĐ/TU*);
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBMTTQVN tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. PCDS-CY.

BÍ THƯ
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Y Thanh Hà Niê Kdăm



PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ HÀNH ĐỘNG 100 NGÀY TẬP TRUNG XỬ LÝ CÁC ĐIỂM NGHẼN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG CÁC CƠ QUAN ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

(Kèm theo Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 21/8/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
I	NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Kịp thời tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương, theo đó phải rà soát từng nhiệm vụ thuộc địa phương thực hiện, xác định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn hoàn thành. Mỗi nhiệm vụ chỉ được giao một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm đến cùng về tiến độ, chất lượng; không để tình trạng chậm trễ, kéo dài qua nhiều tháng, nhiều quý.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Triển khai các văn bản của Trung ương	Thường xuyên	
2.	Chương trình cải cách hành chính trong Đảng giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình được ban hành	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành	
3.	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số hệ thống Văn phòng cấp ủy giai đoạn 2026 - 2030	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Kế hoạch được ban hành	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành	
II	HẠ TẦNG SỐ					
4.	Rà soát, cập nhật, điều chỉnh Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng (Quy chế số 07-QĐ/TU, ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng).	Văn phòng Tỉnh ủy	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Tỉnh ủy Lâm Đồng	Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành	
5.	Xây dựng trung tâm dữ liệu dự phòng của Tỉnh ủy; triển khai thử nghiệm một số giải	Văn phòng Tỉnh ủy			30/11/2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	pháp AI phục vụ công tác tham mưu, tổng hợp tại Văn phòng Tỉnh ủy					
6.	Vận hành Nền tảng kết nối, liên thông gửi, nhận văn bản điện tử mật thống nhất trong toàn hệ thống chính trị, bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh mạng	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị khối đảng trong toàn tỉnh	Các Nền tảng được vận hành	Trước ngày 20/11/2026	
7.	100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan thuộc 04 khối và các địa phương được trang bị đầy đủ thiết bị đầu cuối, hạ tầng kỹ thuật và điều kiện bảo mật phục vụ công tác	- Đảng ủy các cơ quan đảng tỉnh; - Đảng ủy HĐND tỉnh; - Đảng ủy UBND tỉnh; - Đảng ủy UBMTTQVN tỉnh.	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị đầy đủ thiết bị	Trước ngày 20/11/2026	
III	DỮ LIỆU SỐ					
8.	Phối hợp hoàn thiện Sổ tay Đảng viên điện tử; làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh	Theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng	Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026	
9.	Đảm bảo hạ tầng, hoàn thành các nhiệm vụ số hoá hồ sơ, tài liệu và đưa vào vận hành các hệ thống thông tin chuyên ngành đã quá hạn trong Quý II/2026	Các cơ quan, đơn vị khối đảng trong toàn tỉnh		Hồ sơ, tài liệu được số hoá; HTTT chuyên ngành được vận hành	Trước ngày 30/9/2026	
10.	Xây dựng nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.	Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị theo	05/11/2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
				phương pháp KPI/OKR dựa trên dữ liệu (<i>sửa Quy định 255-QĐ/TU, ngày 20/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</i>).		
IV	NỀN TẢNG SỐ					
11.	Rà soát các phần mềm dùng chung, chuyên ngành, tránh việc trùng lặp	Các cơ quan, đơn vị khối đảng trong toàn tỉnh		Các phần mềm được rà soát	Tháng 8/2026	
12.	Xây dựng Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh.	Văn phòng Tỉnh ủy		Cổng hoạt động vận hành	30/11/2026	
V	NGUỒN NHÂN LỰC					
13.	Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đảng về sử dụng các ứng dụng, kỹ năng an toàn thông tin, ứng dụng trí tuệ nhân tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng, có đánh giá kết quả đầu ra	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tối thiểu 95% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra	Trước ngày 30/11/2026	
14.	Hoàn thiện hồ sơ đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP theo văn bản triển khai của cấp có thẩm quyền; gửi Sở Nội vụ tổng hợp.	Các cơ quan, đơn vị khối đảng có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Sở Nội vụ	Văn bản cung cấp hồ sơ đầy đủ của 100% đối tượng của cơ quan, đơn vị được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP được gửi đến Sở Nội vụ	27/7/2026	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
15.	Tổng hợp, thẩm định danh sách đối tượng được hưởng mức hỗ trợ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng hỗ trợ	03/8/2026	
16.	Gửi đề nghị bổ sung kinh phí để triển khai hỗ trợ cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Các cơ quan, đơn vị khối đảng có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Sở Tài chính	Văn bản đề nghị bổ sung kinh phí	07/8/2026	
17.	Thực hiện tổng hợp tham mưu trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đảm bảo theo đúng quy định pháp luật trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định bố trí kinh phí cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ	15/9/2026	
VI	KỶ LUẬT THỰC THI					
18.	Thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống theo dõi Nghị quyết đảm bảo đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.	Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp, đôn đốc chung	Báo cáo đầy đủ, trung thực	Hàng tuần, hàng tháng	
19.	Thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai kế	Văn phòng	Các cơ quan, đơn	Báo cáo	Hàng tuần, hàng	

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Ghi chú
	hoạch, tổng hợp hằng tuần báo cáo đồng chí Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; hằng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm, không nghiêm túc triển khai thực hiện.	Tỉnh ủy	vị liên quan		tháng	
20.	Tổng hợp, tham mưu Báo cáo của Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Theo đề nghị của cơ quan cấp trên	
21.	Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn.	Văn phòng Tỉnh ủy	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản phê bình, nhắc nhở	Khi có nhiệm vụ chậm muộn	
22.	Tham mưu, đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh/Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau khi hoàn thành 100 ngày triển khai kế hoạch Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh	Quyết định khen thưởng	30/11/2026	